TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày 27 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Trí Thiện, Ông Huỳnh Văn Sức

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Bảo D sinh ngày 09 tháng 12 năm 1993 tại huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang; giới tính: nam; nơi cư trú: khóm 2, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: không biết chữ ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Lưu P (đã chết) và bà Nguyễn Thị H sinh năm 1968; anh em ruột: có 4 người, bị cáo là người thứ hai.

Tiền sự: không;

Tiền án: Ngày 04/12/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang xử phạt 04 năm 06 tháng tù, về tội *"Cướp tài sản"*. Đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 22/01/2018.

+ Ngày 08/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù, về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 17/01/2021.

Bị tạm giam ngày 03/3/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang (do bị cáo D đang bị tạm giam để xử lý về tội *"Trộm cắp tài sản"* xảy ra trên địa bàn huyện Tri Tôn).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trương Việt H sinh năm 1981; nơi cư trú: ấp Hưng Thạnh,

xã Phú Hưng, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. (có mặt)

- Người làm chứng:

1. Bà Phan Thị X sinh năm 1961, nơi cư trú: ấp Trung 2, xã Tân T,, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.(vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị H sinh năm 1994, nơi cư trú: ấp Bình T, xã Bình M, huyện Châu P, tỉnh An Giang.(vắng mặt)

3.Ông Trần Thanh Ph sinh năm 1978, nơi cư trú: ấp Bình T2, xã BTĐ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.(vắng mặt)

4. Ông Võ Hồng L, sinh năm 1979, nơi cư trú: ấp Bình Trung 1, xã BTĐ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.(vắng mặt)

5. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1966, nơi cư trú: ấp Bình Trung 2, xã BTĐ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.(vắng mặt)

6. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1987, nơi cư trú: ấp Bình Trung 2, xã BTĐ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.(vắng mặt)

7. Ông Phạm Quang T, sinh năm 1984, nơi cư trú: ấp Kiến Bình, xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đ, tỉnh KG.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 02/02/2023, sau khi đã uống rượu, Nguyễn Bảo D rủ Nguyễn Văn M và Trương Việt H đi tìm quán uống rượu tiếp. Tất cả đồng ý. D điều khiển xe mô tô chở Minh ngồi giữa và H ngồi sau chạy đến quán Karaoke *"Thiện Trang"* thuộc khu vực ấp Trung Hoà, xã Tân T, huyện Phú Tân. Cả ba vào phòng số 02 để uống bia và hát karaoke. Sợ không đủ tiền thanh toán nên H nói cho Minh và D biết. D kêu cả hai ngồi uống bia và hát Karaoke. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, cuộc chơi đã kết thúc nhưng không ai chịu thanh toán tiền hóa đơn là 1.049.000 đồng. Lúc này, cả ba đi ra khỏi phòng. D đứng chửi H thô tục, còn H đang kiểm tra tiền để thanh toán. D đến đứng đối diện và dùng khuỷu tay phải đánh 01 cái trúng vào mặt làm H té ngã xuống nền gạch bất tỉnh, trong tư thế nằm ngửa. D tiếp tục dùng chân trái đạp trúng vùng ngực của H 01 cái. Sau đó, Phạm Quang T (là nhân viên của quán *"Thiện Trang"*) can ngăn. D ra lấy xe mô tô chạy đi, còn Minh cũng rời khỏi quán. Lúc này, Toàn đưa H đến Trung tâm Y tế huyện Phú Tân cấp cứu, chuyển đến Bệnh viện Đa khoa trung tâm tỉnh An Giang điều trị đến ngày 10/02/2023 xuất viện.

Căn cứ Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 158/23/KLTTCT-TTPY ngày 15/3/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang, kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại của Trương Việt H là 16%, thương tích do vật tày gây nên.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 27 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm

sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố bị cáo Nguyễn Bảo D về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểmd và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi cố ý gây thương tích như Cáo trạng truy tố, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Bảo D về tội "*Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị Ủy ban nhân dân huyện Tri Tôn đưa vào Trường giáo dưỡng vào các năm 2005, 2009 và 2011. Ngoài ra, bị cáo còn bị Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xử phạt tù về tội *"Cướp tài sản"* vào năm 2014. Đối với bản án ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* với tình tiết tăng nặng là tái phạm, bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 17/01/2021. Lẽ ra, sau mỗi lần chấp hành hình phạt tù, bị cáo phải biết ăn năn, hối cải làm lại từ đầu, chăm chỉ làm việc để tạo ra của cải, để nuôi sống bản thân và gia đình. Nhưng bị cáo đã không như vậy, với bản tính thích hưởng thụ, lười lao động, không chịu thay đổi, bị cáo lại tiếp tục tái phạm nguy hiểm, do có hành vi gây thương tích cho Trương Việt H. Đây là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, qua điều tra và kết quả thẩm tra công khai tại phiên tòa, hành vi phạm tội của bị cáo còn thể hiện "*Có tính chất côn đồ"*. Bởi lẽ, bản thân bị cáo và bị hại H không có mâu thuẫn từ trước. Xuất phát từ việc bị hại không có tiền trả tiền quán mà bị cáo đã có hành vi dùng khuỷu tay phải đánh trúng vào mặt làm H té ngã và dùng chân trái đạp vào ngực của Trương Việt H gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 16%. Đây là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải;bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, bị cáo xuất thân từ thành phần lao động và học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử khi lượng hình có xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để thấy chính sách khoan hồng, tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta đối với những ai phạm tội mà biết ăn năn, hối cải.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự

Áp dụng điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo D đồng ý bồi thường cho Trương Việt H số tiền 3.000.000đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ, tài liệu cũng như kết quả điều tra của Cơ quan điều tra và bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, thể hiện: Chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt là do bị hại không đủ tiền trả sau khi cả hai đi uống bia, hát karaoke mà bị cáo đánh H té ngã bất tỉnh, không dừng lại mà còn dùng chân tiếp tục đạp vào ngực dẫn đến bị hại bị tổn thương cơ thể 16% cho thấy bản chất hung hãn luôn sẵn sàng dùng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn của bị cáo, trong khi cả hai chưa có mâu thuẫn với nhau là thể hiện tính chất côn đồ nên đã phạm vào điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS. Bản thân bị cáo vào ngày 08/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xử phạt 01 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* với tình tiết tăng nặng là tái phạm, bị cáo chấp hành xong hình phạt nhưng chưa nộp án phí nên chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục tái phạm nguy hiểm, do có hành vi gây thương tích cho Trương Việt H nên phải áp dụng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng hành vi của bị cáo nhận thấy:

[3.1] Bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ nhận thức, lẽ ra phải chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị cáo chỉ vì không kiềm chế bản thân lại bất chấp xử lý mâu thuẫn bằng vũ lực, cho thấy hành vi của bị cáo là cố ý phạm tội và rất nguy hiểm. Hành vi đó cần phải nghiêm trị nhằm có thời gian cải tạo, giáo

dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật và tính mạng, sức khỏe của người khác.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, xuất thân từ thành phần lao động và học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế nên có xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định.

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về vật chứng: không

[6] Về dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo D. Bị cáo Nguyễn Bảo D có trách nhiệm bồi thường cho Trương Việt H số tiền 3.000.000đồng.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bảo D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bảo D 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03 tháng 3 năm 2023

2. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Bảo D bồi thường cho bị hại Trương Việt H số tiền 3.000.000 đồng.

3. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật

Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Lâm Bảo Ngọc

Nơi nhận:
- Bị cáo (2);
- Đương sự (1);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Phú Tân(1);
- Nhà tạm giữ, THAHS CA HPT (2);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Chi cục THADS huyện Phú Tân (2);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh AG (1);
- Sở Tư Pháp tỉnh AG (1);
- Lưu hồ sơ Tòa án (1);
- Lưu VT (1).